

Số: 19BC-THPT NĐC

V/v báo cáo tổng kết  
năm học 2021-2022

Đăk Ru, ngày 03 tháng 06 năm 2022

**Kính gửi:** Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Nông

Công văn số 1407/SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày 14/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 684/SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày 9/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Nông về việc hướng dẫn tổng kết năm học 2021-2022, nay Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ trong năm học 2021 -- 2022 như sau:

### Phần I

#### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022

**I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia.**

1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên đến cuối năm học: Tổng số 42 người, trong đó: Ban giám hiệu: 03; nhân viên: 03; Giáo viên: 36; Tăng 03 so với năm 2020 – 2021. Nhà trường có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

- Học sinh đến cuối năm học như sau:

TT	Khối lớp	Số lớp	TS học sinh	Nữ
1	Khối 10	08	326	154
2	Khối 11	07	289	150
3	Khối 12	06	243	121
	<b>Tổng cộng</b>	<b>21</b>	<b>858</b>	<b>425</b>

Tăng 02 lớp với 59 học sinh so với cuối năm học 2020 – 2021.

2. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Kết quả đạt được

Nhà trường luôn nhận sự quan tâm, giúp đỡ nhiệt tình của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự quan tâm của Sở GD&ĐT Đăk Nông trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; công tác quản lý, giáo dục học sinh, nâng cao chất lượng dạy - học, từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn theo hướng chuẩn quốc gia theo mục tiêu mà các cấp và nhà trường đã đặt ra.

Cơ sở vật chất trường đã xây dựng cơ bản, năm 2015-2016 trường đang mượn tạm đến nay đã có cơ sở khang trang, tương đối đầy đủ các hạng mục theo yêu cầu của trường chuẩn; So với năm học 2020-2021 nhà trường trang bị thêm một phòng

máy vi tính; Thiết bị thực hành thí nghiệm đã được dự án bàn giao, hệ thống tường rào đã được hoàn thiện; diện tích trường học đảm bảo theo qui định so với sự phát triển học sinh, đội ngũ giáo viên đạt chuẩn; Chất lượng hàng năm ngày càng được nâng cao và đến nay chất lượng hai mặt cơ bản đảm bảo theo quy định; Các tiêu chí khác cơ bản ngày càng hoàn thiện.

## 2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Học sinh vùng nông thôn còn nghỉ học giữa chừng chuyên học nghề còn nhiều, chất lượng đầu vào còn rất thấp; Đội ngũ GV, NV thiếu trầm trọng, trang thiết bị dạy – học chưa đầy đủ, sân chơi, bãi tập chưa đảm bảo theo quy định; công tác tự đánh giá chưa làm tốt và một số nội dung khác chưa đáp ứng theo yêu cầu các tiêu chí.

Do trường mới xây dựng chưa thật sự hoàn thiện, trang thiết bị, CSVC phụ thuộc vào dự án cấp trên đầu tư cung cấp, tập huấn về tự đánh giá chưa thật sự bài bản, trường đóng chân trên địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn.

## II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục trung học

- Một số kết quả nổi bật: Thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 02 giải khuyến khích. Thi QPAN cấp tỉnh đạt 01 giải Ba toàn đoàn, 04 giải Ba cá nhân. NCKHKT: Dự thi cấp tỉnh đạt 01 giải Ba, 05 đề tài công nhận tham gia. HS thi ATGT cho nụ cười ngày mai đạt 01 Nhì, 01 Ba và 04 khuyến khích. HS thi tìm hiểu công viên địa chất tỉnh Đắk Nông đạt 06 giải Ba. Thi hùng biện tiếng anh đạt 09 giải. Học sinh giỏi toàn diện 126 HS. HS tiên tiến 301 HS

### 1. Kết quả đánh giá hạnh kiểm năm học 2020-2021.

Khối	Số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	326	244	74.85	74	22.70	8	2.45	0	0.00
11	289	186	64.36	51	17.65	9	3.11	0	0.00
12	243	227	93.42	14	5.76	2	0.82	0	0.00
<b>TC</b>	<b>858</b>	<b>657</b>	<b>76.57</b>	<b>139</b>	<b>16.20</b>	<b>19</b>	<b>2.21</b>	<b>0</b>	<b>0.00</b>
So với năm học 2020 - 2021									
<b>TC</b>	<b>823</b>	<b>686</b>	<b>83.4</b>	<b>118</b>	<b>14.3</b>	<b>15</b>	<b>1.8</b>	<b>4</b>	<b>0.5</b>

### 2. Kết quả đánh giá học lực học sinh năm học 2021-2022.

Khối	Số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	326	40	12.27	83	25.46	154	47.24	47	14.42	2	0.61
11	289	35	12.11	92	31.83	125	43.25	34	11.76	3	1.04
12	243	51	20.99	126	51.85	66	27.16	0	0.00	0	0.00
<b>TC</b>	<b>858</b>	<b>126</b>	<b>14.69</b>	<b>301</b>	<b>35.08</b>	<b>345</b>	<b>40.21</b>	<b>81</b>	<b>9.44</b>	<b>5</b>	<b>0.58</b>
So với năm học 2019 - 2020											
<b>TC</b>	<b>823</b>	<b>103</b>	<b>12.5</b>	<b>319</b>	<b>38.8</b>	<b>312</b>	<b>37.9</b>	<b>87</b>	<b>10.6</b>	<b>2</b>	<b>0.2</b>

3. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3.1. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Thực hiện công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 3/10/2017 của bộ Giáo dục về việc hướng dẫn thực hiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, Trường đã triển khai đến toàn thể giáo viên và các tổ chuyên môn xem xét lại chương trình, PPCT chi tiết và những điều chỉnh của hướng dẫn để tổ chức thực hiện 35 tuần thực dạy. Trong năm học 2021 – 2022 tất cả giáo viên đều thực theo kế hoạch, chỉ đạo của nhà trường, thực hiện theo chuẩn kiến thức kỹ năng. Công văn số: 1193/SGDĐT-GDTrHQLCL Đắk Nông, ngày 31/8/2020 V/v hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

Nhà trường đã quán triệt và triển khai tốt việc xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của UBND tỉnh, của Bộ và Sở về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với thực tế nhà trường.

Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn tổ chức rà soát, nghiên cứu, thảo luận các nội dung chương trình xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh trên thực tế học sinh của từng lớp, điều chỉnh tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học; đồng thời tích cực cập nhật, bổ sung những thông tin mới phù hợp với các văn bản hiện hành. Rà soát đội ngũ GV và phân công phù hợp GV dạy ở các lớp, ưu tiên giáo viên có năng lực, kinh nghiệm và chất lượng tốt dạy khối 12.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học xây dựng và được phê duyệt, theo chương trình và khung thời gian 35 tuần thực học, phù hợp với đối tượng học sinh, dạy tích hợp, tăng ôn luyện, hướng dẫn tự học, thực hành và các HĐ trải nghiệm vận dụng phát triển năng lực phẩm chất học sinh, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ GD và của Sở GD. Trong đó, tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học; tiến hành kiểm tra đánh giá sát đối tượng học sinh; thực hiện đúng pháp luật, quy chế, hướng dẫn của cơ quan chức năng, nội quy của Nhà trường; phát huy tinh thần tích cực chủ động tự học, tự rèn của học sinh và tuyên truyền cho cha mẹ học sinh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ giáo dục của Nhà trường.

3.2. Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương.

Ban giám hiệu quán triệt sâu sắc về đổi mới phương pháp dạy học, đề từng cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

Triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT về việc

triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015 (Công văn 5333) và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 về việc định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; Vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, khắc phục việc ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất; Xây dựng kế hoạch tổ chức Thảo luận về các chủ đề, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy; Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học. Tăng cường sử dụng hợp lý, khai thác tối đa tác dụng của các thiết bị dạy học, phương tiện nghe nhìn, phòng học bộ môn mà nhà trường đã có.

Tổ trưởng có trách nhiệm bồi dưỡng giáo viên trong tổ, không để tổ viên yếu về năng lực chuyên môn. Tổ chức trao đổi học tập kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn, giáo viên thao giảng HK1 đạt 2 tiết/GV trong đó có ứng dụng công nghệ thông tin, dự giờ ít nhất 10 tiết/GV/ học kỳ (phải dự cùng môn).

Thực hiện Thông tư số 26/2020/TT-BGD ngày 26/8/2020 ban thành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, kiểm tra đánh giá theo công văn 5555/BGDĐT- GDTrH ngày 8 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo;

Tăng cường ra câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường. Tăng cường xây dựng "Nguồn học liệu mở" (thư viện) câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài dạy, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ Giáo dục và đào tạo, của Sở, phòng GDĐT và các trường học. Chỉ đạo CBQL, GV và HS tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn trên mạng qua địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn> về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Nâng cao chất lượng các bài kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, kiểm tra học kỳ cả lý thuyết và thực hành. Các tổ chuyên môn nghiêm túc thực hiện việc xây dựng ma trận đề kiểm tra kết hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan cho các bài theo PPCT và cả chương trình môn học. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Đối với các môn khoa học xã hội: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD cần tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở, câu hỏi trắc nghiệm khách quan đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng, và được trình bày chính kiến của bản thân.



### 3.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Tuy nhiên, hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh vẫn chưa thật sự hiệu quả, biểu hiện còn một số học sinh chưa nhiệt tình tham gia các hoạt động, tham gia còn mang tính bắt buộc; Chất lượng giáo dục chưa ổn định, một số hoạt động chuyên môn chưa hiệu quả .... Dẫn đến tình trạng trên có nhiều nguyên nhân: Ảnh hưởng của đại dịch covid-19, tình hình tệ nạn xã hội ngày càng phức tạp, luôn rình rập học đường, sẵn sàng tìm mọi cách để lôi kéo học sinh tham gia; Thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình đối với con cái (còn tình trạng khoán trắng giáo dục con cái cho nhà trường); phẩm chất, lối sống chưa chuẩn mực của một số phụ huynh tác động rất lớn đến con cái; Công tác phối hợp giữa ba môi trường, nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh dù được quan tâm thực hiện, nhưng chưa thật sự chặt chẽ và hiệu quả; Đội ngũ giáo viên, nhân viên chưa đảm bảo số lượng theo quy định; Chương trình, nội dung giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, giáo dục kỹ năng sống còn nhiều bất cập, chậm đổi mới về nội dung và phương pháp giáo dục, nhất là chưa quan tâm đúng mức giáo dục kỹ năng sống.

4. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1223/KH-BGDDT ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” và kế hoạch 1094/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Đắk Nông”.

4.1. Giải pháp triển khai giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và THPT

Nhà trường thực hiện đúng, đủ chương trình, thời lượng, chủ đề hướng nghiệp cho học sinh trong năm học. Trong mỗi tiết giáo dục hướng nghiệp có liên hệ thực tế, giáo dục, từng bước hình thành sự nhận thức của các em đối với việc định hướng nghề nghiệp sau này; có phân tích đặc điểm, yêu cầu một số của ngành nghề hiện nay.

Trong các buổi tổ chức họp PHHS nhà trường thường xuyên thông tin kết quả học tập của học sinh trong từng học kỳ để PH nắm bắt được năng lực học tập của con em mình. Nhà trường kết hợp các trường cao đẳng, đại học để phổ biến và định hướng cho học sinh chọn nghề sau TN THPT cho phù hợp năng lực bản thân năm học 2021-2022. Đồng thời cũng giới thiệu, tư vấn nghề cho PHHS để tư vấn cho HS.

Sau khi có kết quả 2 mặt giáo dục cuối học kỳ một hàng năm, trường phân luồng học sinh, tổ chức tuyên truyền, tư vấn bằng những thông tin của trường trung cấp nghề, các trường cao đẳng, các trường đại học. Ngoài ra, nhóm giáo viên còn phân tích, hướng dẫn, động viên PHHS cho con em chọn nghề, tham khảo hồ sơ tuyển sinh của các đơn vị.

4.2. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020-2021

S T T	Lớp	Tổng số HS tốt nghiệp THPT	Số học sinh vào các trường Đại học		Số học sinh vào các trường CĐ		Số học sinh vào TCCN, TCN		Số HS vào các cơ sở GDNN đào tạo SC		Số học sinh tham gia lao động sản xuất	
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
<b>Năm học 2019-2020. Tốt nghiệp 98,86%</b>												
Tổng cộng		177	65	36.72	47	26.55	9	05.08	0	0	56	31.6
<b>Năm học 2020-2021- Tốt nghiệp 100%</b>												
Tổng cộng		239	95	39.74	56	23.43	15	6.28	0	0	73	31.80

#### 4.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Do một số học sinh có chất lượng học tập thấp, mức độ đầu tư, động cơ học tập còn hạn chế nên chưa đủ khả năng lựa chọn vào học các ngành nghề phù hợp.

Vào trung cấp chuyên nghiệp, trường dạy nghề còn ít, cũng do phụ huynh còn tư tưởng mong con phải học cao, chưa đồng thuận với quan điểm, chủ trương của ngành, chưa nắm vững năng lực của con em.

Học sinh chưa nhận thức đúng cho hướng đi trong tương lai cộng với hoàn cảnh kinh tế gia đình nên phải đi lao động, làm thuê phụ giúp gia đình sau khi TN.

#### 5. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trung học

Nhà trường tạo điều kiện cho GV dạy tiếng Anh tích cực tự học tự bồi dưỡng, theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ do sở tổ chức, học trên chuẩn, tập huấn cho GV sử dụng phương tiện phòng dạy tiếng Anh để giảng dạy, lựa chọn, bồi dưỡng học sinh tham gia cuộc thi hùng biện tiếng Anh, thi học sinh giỏi, phân công GV dạy ở các khối lớp phù hợp thực tế đội ngũ, bước đầu tạo điều kiện cho h/s giao lưu bằng tiếng Anh.

##### 5.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2019-2020

###### - Năm học 2020-2021

STT	Tổng HS	Kém		Yếu		TB		Khá		Giỏi		TB trở lên		Dưới TB	
		0 <= Điểm < 3.5		3.5 <= Điểm < 5		5 <= Điểm < 6.5		6.5 <= Điểm < 8		8 <= Điểm <= 10		5 <= Điểm <= 10		0 <= Điểm < 5	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG	823	17	2.07	181	21.99	275	33.41	246	29.89	104	12.64	625	75.94	198	24.06
Khối 10	331	15	4.53	126	38.07	97	29.31	53	16.01	40	12.08	190	57.40	141	42.60
Khối 11	253	2	0.79	28	11.07	84	33.20	98	38.74	41	16.21	223	88.14	30	11.86
Khối 12	239	0	0.00	27	11.30	94	39.33	95	39.75	23	9.62	212	88.70	27	11.30

###### - Năm học 2021-2022

TỔNG	858	25	2.91	232	27.04	306	35.66	198	23.08	97	11.31	601	70.05	257	29.95
Khối 10	326	9	2.76	127	38.96	100	30.67	60	18.40	30	9.20	190	58.28	136	41.72
Khối 11	253	16	5.54	84	29.07	103	35.64	55	19.03	31	10.73	189	65.40	100	34.60
Khối 12	239	0	0.00	21	8.64	103	42.39	83	34.16	36	14.81	222	91.36	21	8.64

## 5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Đội ngũ giáo viên chưa đảm bảo về số lượng, chất lượng chưa có giáo viên đạt chuẩn năng lực; Trang thiết bị phục vụ cho dạy – học chưa còn hạn chế, chất lượng đầu vào còn thấp.

6. Thực hiện Giáo dục STEM; thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyên mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng khởi nghiệp.

Nội dung bài học theo chủ đề STEM gắn với việc giải quyết tương đối trọn vẹn một vấn đề, trong đó học sinh được tổ chức tham gia học tập một cách tích cực, chủ động và biết vận dụng kiến thức vừa học để giải quyết vấn đề đặt ra thông qua đó góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Tuy nhiên do tình hình dịch covid-19 nên tổ chức học tập trung được ít, đặc thù từng môn học cũng như điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường còn nhiều hạn chế nên trong năm học 2021-2022 nhà trường cũng chỉ mới tiếp cận với các nội dung, tập huấn, trang thiết bị phục vụ cho dạy học Stem, chỉ triển khai một số nội dung cho học sinh.

7. Quản lý việc dạy thêm học thêm; chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; khắc phục tình trạng lạm thu;

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch cho học sinh đăng ký thực hiện dạy thêm, học thêm tại trường, tổ chức cho GV và h/s học tập các văn bản pháp quy về dạy thêm học thêm, viết cam kết thực hiện đúng quy định. Trên cơ sở thống nhất với hội cha mẹ học sinh về hình thức tổ chức dạy thêm học thêm và mức thu học phí theo buổi học trình sở phê duyệt, BGH trực tiếp chỉ đạo và quản lý, có quy định cụ thể. Căn cứ vào trình độ, năng lực của GV, BGH giao cho GV bồi dưỡng h/s giỏi, dạy thêm, tổ chuyên môn phân công GV dạy ôn tập cho 09 môn học thi THPT Quốc gia; tổ chức lớp học thêm theo trình độ h/s thông qua sự tự nguyện, tự lựa chọn của h/s và cha mẹ học sinh.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch covid-19 nên năm học 2021-2022 nhà trường chỉ tổ chức ôn tập cho khối 12 từ tháng 2 năm 2022.

Hồ sơ, sổ sách trong nhà trường được phổ biến, triển khai đến toàn bộ CB, GV, NV ngay từ đầu năm học theo quy định.

## III. Công tác chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

1. Việc chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT và kế hoạch 255/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Kết quả: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được phổ biến các văn bản triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Cụ thể: Công văn số 1079/SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày 22/5/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về

việc tổ chức nghiên cứu, nội dung Chương trình giáo dục phổ thông năm học 2018-2019; Kế hoạch số 38/KH-SGDĐT ngày 23/10/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019; Kế hoạch số 43/KH-SGDĐT ngày 16/11/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức bồi dưỡng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với giáo viên tiểu học; Công văn số 113/SGDĐT-GDTH ngày 6/02/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Thông báo kết luận nội dung tập huấn và hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới năm học 2021-2022.

Đến cuối học năm học 2020-2021 toàn thể CBQL, GV đã hoàn thành tập huấn modul 4, 5 và 9.

Tồn tại: Trong quá trình triển khai thực hiện một số giáo viên chưa thật sự đầu tư cho nội dung tập huấn, thực hiện chưa kịp thời còn phải nhắc nhở, điểm một số nội dung tập huấn chưa cao.

2. Công tác đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục

Ngay từ đầu năm học, Chi ủy Chi bộ và BGH nhà trường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tốt việc rà soát, bổ sung các loại quy chế, kế hoạch làm việc của các tổ chức, đoàn thể trong trường; đồng thời duy trì việc quản lý theo quy chế, kế hoạch.

Tiến hành giao nhiệm vụ, phân công, phân nhiệm rõ ràng, theo từng mặt hoạt động của nhà trường cho từng thành viên BGH.

Từng thành viên BGH nắm chắc hướng dẫn của cơ quan nghiệp vụ cấp trên, tự nghiên cứu, học tập tích lũy kinh nghiệm lĩnh vực được phân công đảm nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Tổ chức phân công, gán trách nhiệm cụ thể đối với mỗi tổ chức, đoàn thể và cá nhân theo chức trách, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công phụ trách. Lấy chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường làm tiêu chí quyết định trong việc đánh giá chất lượng, năng lực công tác của tổ chức, đoàn thể và cá nhân.

3. Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức tập huấn cho toàn bộ cán bộ quản lý, giáo viên và trưởng ban phụ huynh học sinh của các lớp để giới thiệu tổng thể về chương trình GDPT2018; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, theo chuyên đề, thường xuyên,... cho đội ngũ giáo viên;

#### **IV. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý**

1. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý



Từ đầu năm học nhà trường đã sắp xếp, bố trí lại các tổ chuyên môn, bố trí lại chức danh tổ trưởng, tổ phó. Phân công CBQL phụ trách và điều hành phù hợp.

Tổ chức trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý, công tác chuyên môn, quản lý học sinh..., Phân công giáo viên có kinh nghiệm dạy lớp đầu cấp và cuối cấp; phân công giáo viên chủ nhiệm phải có tâm huyết.

Tổ chức sơ kết đánh giá hiệu trưởng và giáo viên cuối năm theo quy định chuẩn đã ban hành, đảm bảo công bằng minh bạch, dân chủ. Ban giám hiệu, tổ trưởng thường xuyên kiểm tra đôn đốc chấn chỉnh những hạn chế của GV.

Thực hiện đủ 2 lần họp tổ chuyên môn/tháng. Tổ trưởng chuẩn bị nội dung họp tổ trên cơ sở những định hướng của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, xây dựng kế hoạch dự giờ, tăng cường rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn trong giảng dạy.

Tăng cường giáo dục đạo đức HS qua các môn học đặc biệt là môn GDCD, các tổ bộ môn có nội dung sinh hoạt ngoại khóa dưới sân trường vào tiết sinh hoạt dưới cờ nhằm tạo HS sân chơi học tập bổ ích.

Phát huy hơn nữa vai trò đoàn thanh niên trực tiếp giáo dục HS. Ban thi đua khen thưởng kỷ luật HS kịp thời và đúng đối tượng, giải quyết triệt để các trường hợp vi phạm nội qui nhà trường ...

Xây dựng động cơ học tập, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục thiết thực, tăng cường giáo dục ý thức học tập cho HS trong từng tuần dưới cờ, tiết dạy, từng buổi sinh hoạt tập thể. Mỗi HS cần xây dựng 1 kế hoạch tự học và thời gian biểu riêng cho mình. Xây dựng quy tắc ứng xử trong trường học, mỗi lớp xây dựng 1 nội quy lớp trên cơ sở thống nhất của tập thể lớp, GVCN, BDDCMHS, BGH.

## 2. Giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

Ngay từ đầu năm học, Chi ủy Chi bộ và BGH nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tốt việc rà soát, bổ sung các loại quy chế, kế hoạch làm việc của các tổ chức, đoàn thể trong toàn trường; đồng thời duy trì tốt việc quản lý theo quy chế, kế hoạch.

Tiến hành giao nhiệm vụ, phân công, phân nhiệm rõ ràng, theo từng mặt hoạt động của nhà trường cho từng thành viên BGH.

Từng thành viên BGH nắm chắc sự hướng dẫn của cơ quan nghiệp vụ cấp trên, tự nghiên cứu, học tập tích lũy kinh nghiệm trên lĩnh vực được phân công đảm nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Tổ chức phân công, gán trách nhiệm cụ thể đối với mỗi tổ chức, đoàn thể và cá nhân theo chức trách, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công phụ trách. Lấy chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường làm tiêu chí quyết định trong việc đánh giá chất lượng, năng lực công tác của tổ chức, đoàn thể và cá nhân.

## **V. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí**

### **1. Kết quả đạt được:**

100% các văn bản chỉ đạo, điều hành của ngành Giáo dục được triển khai qua hệ thống mạng nội bộ. Sử dụng thành tạo các phần mềm họp trực tuyến, dạy học trực tuyến, CSDL ngành, quản lý văn bản trên Office....

Các hoạt động giáo dục được quản lý qua phần mềm quản lý trực tuyến, thực hiện công khai các hoạt động giáo dục. Ứng dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý giáo dục, phần mềm quản lý trực tuyến của ngành. Khai thác hiệu quả công nghệ thông tin điện tử trong công tác quản lý dạy - học.

100% cán bộ, giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý dạy-học. 100% giáo viên có ít nhất một giờ dạy thao giảng ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Chủ động bồi dưỡng nâng cao trình độ Tin học cho cán bộ, giáo viên. Ứng dụng một số phần mềm dạy thí nghiệm ảo các môn Hóa, Lý, Sinh phục vụ cho các tiết dạy yêu cầu cao.

### **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Một số thiết bị CNTT có tình trạng xuống cấp và hư hỏng nên triển khai thực hiện trong việc dạy học gặp nhiều khó khăn, không đồng bộ, truy cập mạng không ổn định.

Một số thầy, cô giáo thao tác còn chậm, còn ngại khó trong việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy nên chất lượng dạy học chưa hiệu quả

## **VI. Đánh giá chung**

### **1.3. Đánh giá chung**

Năm học 2021-2022 Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục mà kế hoạch chỉ đạo năm học đã xác định; chất lượng giáo dục học sinh được nâng lên được duy trì hoàn thành kế hoạch. Học sinh khối 12 được phổ biến quy chế kỳ thi THPT quốc gia năm 2022 sắp tới. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên nhất là đội ngũ trẻ được nâng lên; việc đổi mới phương pháp dạy học được đẩy mạnh; ý thức trách nhiệm và kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao của cán bộ, giáo viên từng bước được khẳng định. Kỷ cương nề nếp các hoạt động trong toàn trường được tăng cường; cơ sở vật chất từng bước đáp ứng yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường; cảnh quan môi trường của nhà trường đạt "Xanh, Sạch, Đẹp", các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành đạt khá tốt.

### **1.4. Một số hạn chế, nguyên nhân**

#### **1.4.1. Một số tồn tại, hạn chế**

Chất lượng giáo dục đạo đức kỹ năng sống, thực hiện kỷ cương nề nếp ở một số nhân viên và học sinh còn hạn chế; hiện tượng học sinh vi phạm thông thường chưa chấm dứt, vẫn còn một số học sinh chưa có mục đích, động cơ thái độ

rèn luyện học tập đúng đắn, chưa chăm chỉ tự học tập, tự nghiên cứu vẫn còn; phong trào tự quản và giúp nhau học tập có tiến bộ nhiều xong vẫn còn hạn chế.

Năng lực chuyên môn nghiệp vụ, khả năng xử lý tình huống sư phạm, năng lực chủ nhiệm lớp của một vài giáo viên còn hạn chế, dẫn đến chất lượng dạy và quản lý giáo dục học sinh ở một số giờ dạy, một số lớp chưa tốt, sức hút học sinh giỏi vào các đội tuyển mũi nhọn tăng lên xong vẫn chưa cao.

Chất lượng và hiệu quả một số phong trào thi đua chưa thực sự cao, tính tự quản, tự giác rèn luyện, học tập và đấu tranh tự phê bình và phê bình ở một số CB, GV, NV chưa cao, vai trò tiên phong gương mẫu và tinh thần trách nhiệm trong công việc ở một số CB, GV, NV còn hạn chế.

#### **1.4.2. Nguyên nhân hạn chế**

Đa số giáo viên còn trẻ thiếu kinh nghiệm trong công tác, tính tổ chức, tính kỷ luật và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số cán bộ, giáo viên, nhân viên không đồng đều.

Do điều kiện kinh tế của cán bộ, giáo viên còn nhiều khó khăn ảnh hưởng phần nào đến công việc. Năng lực, nghiệp vụ sư phạm và công tác chủ nhiệm lớp của một vài giáo viên chưa thật tốt.

Tác động của mặt trái cơ chế thị trường, các hiện tượng tiêu cực ngoài xã hội ít nhiều ảnh hưởng; nhiều học sinh, thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình.

Việc thực hiện, kiểm tra đánh giá, đấu tranh tự phê bình, phê bình và công tác giáo dục rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật chấp hành pháp luật, rèn kỹ năng sống có lúc chưa thật tốt.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm học 2021 – 2022 của Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu./.

**V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:** Không

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (b/c);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**P. HIỆU TRƯỞNG**



TRƯỜNG  
TRUNG HỌC  
PHỔ THÔNG  
NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU  
TỈNH ĐẮK NÔNG

Nguyễn Văn Minh